

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 20-5-2025
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi dân An;
- Bà Võ Thị Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trần Tuyết Trang – Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28-4-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Diễm M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 57 A, tổ 4, ấp Long H, xã Trường T, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố, phường, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

1. Chị Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 58/1A, khu phố Long M, phường Long Thành B, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Phùng Minh Ph, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 6, hẻm 53, đường Trường H – Chà Là, ấp Trường Th, xã Trường H, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2024, bản tự khai và các biên bản làm việc đại diện nguyên đơn trình bày: Mỗi quan hệ giữa chị M với anh Ph, chị Tr là quen biết nhau. Ngày 17-3-2023, chị M có cho chị Tr, anh Ph vay 450.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng vay tiền được Văn phòng công

chứng Trần Tất Duy công chứng hợp đồng. Lãi suất thoả thuận 3%/tháng, thời hạn trả nợ là 01 tháng tính từ ngày 17-3-2023. Thời hạn trả nợ là 01 tháng nên không thể chấp tài sản, mục đích vay tiền để trả nợ cho người khác. Sau khi vay tiền, chị Tr anh Ph không trả tiền gốc và cũng không đóng tiền lãi. Chị M có đi đòi nợ nhưng anh Ph , chị Tr cứ hẹn nợ.

Nay chị M yêu cầu vợ chồng anh Ph , chị Tr có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền vay còn nợ cụ thể: Tiền vay gốc là 450.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 17-4-2023 đến ngày 17-3-2025 là 23 tháng: $450.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 23 \text{ tháng} = 85.905.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, anh Ph chị Tr không còn nợ chị M khoản tiền nào khác.

Đại diện nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Lê Thị Ngọc Tr , anh Phùng Minh Ph : Chị Tr , anh Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành phát biểu ý kiến:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, xem như bị đơn từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị My đối với chị Tr , anh Ph về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Tr , anh Ph có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền vay 450.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr , anh Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan yêu cầu, đề nghị của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Tr , anh Ph đến giờ này vẫn vắng mặt, xem như chị Tr , anh Ph từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 450.000.000 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Tháng 3-2023, nguyên đơn cho bị đơn vay 450.000.000 đồng đến nay chưa trả. Ngày 15-10-2024 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] *Về nội dung:* Quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ là 450.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 0,83% tính từ ngày vay đến ngày 17-3-2025.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình giải quyết nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Hợp đồng vay tiền có chữ ký của bị đơn và được Văn phòng công chứng Trần Tất Duy công chứng hợp đồng, có cơ sở xác định bị đơn có vay 450.000.000 đồng của nguyên đơn đến nay chưa trả là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ 450.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn đối với bị đơn là 0,83%/tháng, phù hợp với lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp pháp luật. Do đó, tiền lãi được tính cụ thể như sau: Tiền vay gốc 450.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 23 tháng (tính từ ngày 17-4-2023 đến ngày 17-3-2025) = 85.905.000 đồng. Tổng cộng bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền vay gốc và tiền lãi: 535.905.000 đồng

[3] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ 450.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 25.436.200 (hai mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 429, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Diễm M đối với chị Lê Thị Ngọc Tr , anh Phùng Minh Ph .

Chị Tr , anh Ph có nghĩa vụ trả cho chị M 535.905.000 (năm trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm lẻ năm nghìn) đồng. Trong đó, tiền vay gốc 450.000.000 đồng, tiền lãi 85.905.000 đồng.

Kể từ ngày 18-3-2025 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc Tr , anh Phùng Minh Ph phải chịu 25.436.200 (hai mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm) đồng (đôi với yêu cầu của chị M được chấp nhận).

Chị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả chị Thạch Thị Diễm M số tiền 12.425.000 (mười hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án chị M đã tạm nộp theo biên lai thu số 0011685 ngày 25-10-2024.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.HT;
- CCTHA TX.HT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Hiền